

UBND TỈNH KIÊN GIANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121/QĐ-STC

Kiên Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra,  
phê duyệt quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng tại Tờ trình số 15/TTr-VP ngày 25/4/2023 về việc quy định quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (căn cứ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm (theo phân cấp quản lý đầu tư), Phòng Tài chính đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các phòng chuyên môn lập và trình phê duyệt dự toán; quyết toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán hàng năm). Cụ thể như sau:

**I.** Nội dung sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán như sau:

1. Số tiền thực thu đối với công trình, hạng mục công trình đã phê duyệt quyết toán hoặc hoàn thành báo cáo thẩm tra đối với dự án do chủ đầu tư gửi tới quyết toán được thanh toán như sau:

1.1. Trích 35% số tiền thực thu cho Phòng Tài chính đầu tư để chi cho các nội dung sau:

a) Dùng 30% để chi trả thù lao cho các thành viên trực tiếp thẩm tra quyết

toán các dự án hoàn thành, mức chi cụ thể như sau:

- Trưởng phòng hệ số 1,0.
- Phó phòng hệ số 0,8.
- Công chức hệ số từ: 0,4; 0,5; 0,6 (hệ số chuyên viên được tính theo mức độ hoàn thành công việc được giao do Trưởng phòng đánh giá).

b) Phần 5% còn lại dùng để chi phục vụ cho công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán, cuối quý nếu tiết kiệm được thì phân phối thu nhập tăng thêm, số chi này sử dụng không hết thì chuyển sang năm sau, cụ thể như sau:

- Chi cho các chuyên gia hoặc tổ tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra, phê duyệt quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn (mức chi cụ thể trình Giám đốc Sở Tài chính quyết định).

- Chi làm thêm giờ đối với nội dung công tác đòi hỏi về mặt thời gian theo yêu cầu của người có thẩm quyền và được thanh toán theo chế độ hiện hành.

- Chi công tác phí, văn phòng phẩm, dịch thuật, in ấn, hội nghị, hội thảo, mua sắm máy tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

- Chi cho các thành viên họp thông qua kết quả thẩm tra quyết toán; xây dựng cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện quản lý đầu tư. Mức chi không quá 100.000 đồng/người/cuộc họp.

- Chi các khoản khác có liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán, phê duyệt quyết toán.

1.2. Trích 30% số tiền thu được để chi phục vụ cho công tác phê duyệt quyết toán. Mức chi cụ thể như sau:

- Dùng 25% để chi phục vụ công tác phê duyệt quyết toán hàng tháng, mức chi cụ thể như sau:

- + Giám đốc: hệ số 1,0.

- + Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách công tác quản lý tài chính đầu tư: hệ số 0,9.

- + Các Phó Giám đốc khác: hệ số 0,8.

- Phần 5% còn lại để chi cho công tác cuối năm, số chi này sử dụng không hết thì chuyển sang năm sau.

1.3. Còn lại 35%, giao cho Văn phòng Sở để chi hỗ trợ cho các phòng chuyên môn trực thuộc Sở có liên quan đến công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán: Văn phòng Sở, Phòng Quản lý Ngân sách, Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp, Phòng Quản lý giá công sản; mức chi cụ thể như sau:

- Trưởng phòng: hệ số 1,0.

- Phó phòng, kế toán, thủ quỹ, Chuyên viên bộ phận một cửa: hệ số 0,9.
- Công chức: hệ số 0,7.
- Lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: hệ số 0,5.

2. Số tiền thực thu đối với công trình, hạng mục công trình chưa phê duyệt quyết toán được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

II. Nguồn thu chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán không phải thực hiện trích nguồn cải cách tiền lương; không hạch toán chung và không quyết toán chung với nguồn kinh phí quản lý hành chính hàng năm của cơ quan chủ trì thẩm tra phê duyệt quyết toán. Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán nếu chưa sử dụng hết trong năm, được phép chuyển sang năm sau để thực hiện.

**Điều 2.** Các ông Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra và Trưởng các phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 42/QĐ-STC ngày 14/02/2022 của Sở Tài chính. *vr*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, VP, TCĐT.

**GIÁM ĐỐC**



*Trần Minh Khoa*

**Trần Minh Khoa**